

Bài 12

HẠ PHÁP

MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, học viên phải:

1. Nêu được định nghĩa của phép Hạ.
2. Phân loại và nêu các chỉ định 04 pháp Hạ.

1. ĐỊNH NGHĨA

Pháp Hạ là phương pháp trị liệu dùng thuốc có tác dụng nhuận tràng hoặc tẩy xổ phối hợp với nhau thành bài thuốc biện chứng để:

- Chữa táo bón (thông đại tiện).
- Hạ sốt (thông tiết thực nhiệt).
- Chữa cổ trướng (công trục thủy âm).

Chú ý:

Không dùng trị chứng táo bón ở người già yếu, mang thai, hậu sản.

2. PHÂN LOẠI

Có 4 pháp nhỏ

2.1. Hàn Hạ

Dùng những thuốc tả hạ (tẩy xổ) có tính lạnh như Đại hoàng, Mang tiêu, Cam toại, Ba kích, Đại kích dùng để chữa:

2.2.1. Táo bón Thực nhiệt

Với các triệu chứng nóng bừng ở mắt, đau đầu, rêu lưỡi vàng dày, mạch Sác. Thường dùng Đại thừa khí thang (Đại hoàng, Mang tiêu, Chỉ thực, Hậu phát)

2.2.2. Phù thũng

Thường dùng bài **Thập táo thang** (Đại táo 10 quả, Nguyên hoa, Cam toại, Đại kích)

2.2. Ôn Hạ

Là dùng những thuốc Tả hạ (tẩy xổ) có tính ấm nóng như Ba đậu chế dùng để chữa: *Táo bón do Hàn kết*:

Với các triệu chứng bụng đầy trướng, tứ chi mát lạnh, rêu lưỡi trắng nhày, mạch trầm huyền. Thường dùng bài Tam vật bị cấp hoàn (Đại hoàng 40g, Ba đậu chế 40g, Can khương 40g) tán bột mỗi ngày uống 1,2 - 2g.

2.3. Nhuận Hạ

Dùng thuốc có tác dụng nhuận tràng, tính bình hoặc mát như Hắc ma nhân, Mật ong để chữa táo bón ở người già, phụ nữ mang thai hoặc hậu sản. Thường dùng bài Ma nhân hoàn (Hắc ma nhân 10g, Hạnh nhân 50g, Bạch thược 50g, Đại hoàng 40g, Hậu phát 40g, Chỉ thực 40g) tán bột làm viên mỗi ngày uống 10g

2.4. Công bổ kiêm thi

Dùng thuốc tả hạ (hoặc Hàn hoặc Ôn) kết hợp với các thuốc sinh tân thanh nhiệt như Huyền sâm, Mạch môn; Tư âm dưỡng huyết như Tri mẫu, Dương qui, Sinh địa; Bổ khí như Đảng sâm, Cam thảo để chữa:

2.4.1. Đại tiện bí do sốt kéo dài

Thường dùng bài Tăng dịch thừa khí thang (Đại hoàng, Mang tiêu, Huyền sâm, Sinh địa, Mạch môn).

Hoặc dùng bài Tuyết cao thang (Bội tề, Hải tích bì thái nhỏ cùng hấp, làm thang).

2.4.2. Đại tiện bí kết do chính khí hư nhược

Hoặc đi cầu ra nước trong lẫn phân táo mà sốt cao, khát nước, bụng đau, chói nắn, lưỡi nổi gai. Thường dùng bài Hoàng long thang (Đại thừa khí thang: Đảng sâm, Dương qui, Cam thảo, Sinh khương, Đại táo).

Đại tiện bí mà môi lưỡi khô nứt, miệng khát uống luôn, sốt cao, bụng cứng đầy đau:

Thường dùng bài Thừa khí dưỡng dinh thang (Đại hoàng, Chỉ thực, Hậu phác, Tri mẫu, Dương qui, Thược dược, Sinh địa).